

Thuế TTĐB phải nộp là: $183,93 - 17,73 = 166,20$ tr
 - Doanh thu: $1000 + 600 + 800 + 100 + 80 + 200 = 2880$ tr
 - Giá vốn: $993,6 + 420 + 500 + 100 = 2013,6$ tr

- Thuế nhập khẩu: 40 tr
 - Chi phí vận chuyển: 15 tr
 - Chi phí bán hàng: 30 tr
 - Chi phí lãi vay: 160 tr
 → Tổng thu nhập: $2780 + 40 = 2820$ tr
 → Tổng chi phí: $2218,6$ tr
 Thuế nhập tịch thuế' thu nhập doanh nghiệp là:
 $= 2820 - 2218,6 = 601,4$ tr

→ Thuế TNDN: $601,4 \times 20\% = 120,28$ tr

Định khoản:
 Thuế nhập khẩu:
 - Khi mở tờ khai hải quan
 Nợ 156 : 138 tr
 Có 3333 : 138 tr
 - Khi nộp :
 Nợ 3333 : 138 tr
 Có 112 : 138 tr

- Thuế TTĐB:
 Khi mở tờ khai
 Nợ 156 : 165,6 tr
 Có 3332 : 165,6 tr
 Khi nộp :
 Nợ 3332 : 165,6 tr
 Có 112 : 165,6 tr

- Thuế GTGT phải nộp của hàng nhập khẩu'
 Nợ 133 : 99,36 tr
 Có 33312 : 99,36 tr
 Khi nộp :
 Nợ 33312 : 99,36 tr
 Có 112 : 99,36 tr

- Thuế GTGT đầu ra
 Nợ 33311 : 212 tr
 Có 112 : 212 tr
 Thuế GTGT đầu vào hàng hóa', dịch vụ trong nước

Sinh viên gấp giấy theo đường kẻ này

ĐIỂM KẾT LUẬN CỦA BÀI THI		Giảng viên chấm 1:	Giảng viên chấm 2:	Chú ý: Sinh viên Phải ghi mã đề và số tờ giấy thi sẽ nộp.
Ghi bằng số	Ghi bằng chữ			
8,5	Tám phẩy lăm	<i>[Signature]</i>	<i>[Signature]</i>	- Số tờ: 2 - Mã đề: 01

KẾT QUẢ																
Câu 1: 2,8	<table border="0"> <tr> <td>1 D ✓</td> <td>6 A ✓</td> <td>11 B ✓</td> </tr> <tr> <td>2 D ✓</td> <td>7 D ✓</td> <td>12 C ✓</td> </tr> <tr> <td>3 C ✓</td> <td>8 A ✓</td> <td>13 C ✓</td> </tr> <tr> <td>4 C ✓</td> <td>9 D ✓</td> <td>14 D ✓</td> </tr> <tr> <td>5 D ✓</td> <td>10 B ✓</td> <td>15 A ✓</td> </tr> </table>	1 D ✓	6 A ✓	11 B ✓	2 D ✓	7 D ✓	12 C ✓	3 C ✓	8 A ✓	13 C ✓	4 C ✓	9 D ✓	14 D ✓	5 D ✓	10 B ✓	15 A ✓
1 D ✓	6 A ✓	11 B ✓														
2 D ✓	7 D ✓	12 C ✓														
3 C ✓	8 A ✓	13 C ✓														
4 C ✓	9 D ✓	14 D ✓														
5 D ✓	10 B ✓	15 A ✓														
Câu 2: 0,75																
Câu 3: 5,25																
Câu 4: /	Câu 2: Tổng thu nhập của ông Oliver trong năm $(35.000 \times 12 + 5.500 \times 12 + 35.000) \times 23.500$ $= 12.243.500.000$ Do trợ cấp nhà ở của ông Oliver được trả bằng tiền mặt, không nêu thông tin hoá đơn chứng từ sẽ không được trừ khi tính thu nhập tính thuế 0,5															
Câu 5: /	Thu nhập tính thuế Chín thuế $(35.000 \times 12 + 5.500) \times 12 = 12.243.500.000$ $= 1.020.291.667$ Các khoản giảm trừ Giảm trừ gia cảnh: 11 tr Bảo hiểm bắt buộc: 0 Thu nhập tính thuế $1.020.291.667 - 11.000.000 = 1.009.291.667$															
Cộng: 8,8																

THÍ SINH CẦN GHI ĐẦY ĐỦ CÁC MỨC Ở PHẦN TRÊN

Tính thuế theo biểu thuế

Bậc 1: $5 \times 5\% = 0,25 \text{ tr}$

Bậc 2: $5 \times 10\% = 0,5 \text{ tr}$

Bậc 3: $8 \times 15\% = 1,2 \text{ tr}$

Bậc 4: $14 \times 20\% = 2,8 \text{ tr}$

Bậc 5: $20 \times 25\% = 5 \text{ tr}$

Bậc 6: $28 \times 30\% = 8,4 \text{ tr}$

Bậc 7: $(1009,291667 - 80) \times 35\% = 325,2520835$

$325,2520835 \text{ tr}$

→ Thuế TNCN ông Oliver phải nộp là: $0,25 + 0,5 + 1,2 + 2,8 + 5 + 8,4 + 325,2520835 = 343,4020835 \text{ tr}$
 $= 343.402.083,5 \text{ đ}$

Câu 3:

1. Nhập khẩu hàng hóa A:

Giá CIF = $600 \times (1 + 15\%) = 690 \text{ tr}$

- Thuế Nhập khẩu: $690 \times 20\% = 138 \text{ tr}$

- Thuế TTĐB: $(690 + 138) \times 20\% = 165,6 \text{ tr}$

- Thuế GTGT phải nộp $(690 + 138 + 165,6) \times 10\% = 99,36 \text{ tr}$

2. Bán lẻ hàng hóa A:

- Doanh thu: $\frac{1.100}{1 + 10\%} = 1000$

- Thuế TTĐB: $\frac{11.000}{1 + 20\%} \times 20\% = 183,33$

- Thuế GTGT đầu ra: $11.000 \times 10\% = 110$

3. Xuất thành phẩm

- Giá vốn: 420 tr

- Doanh thu: $\frac{660}{1 + 10\%} = 600 \text{ tr}$

- Thuế GTGT đầu ra: $600 \times 10\% = 60 \text{ tr}$

Chi phí vận chuyển: $\frac{16,5}{1 + 10\%} = 15 \text{ tr}$

- Thuế GTGT đầu vào: $15 \times 10\% = 1,5 \text{ tr}$

4. Xuất khẩu thành phẩm:

Giá vốn: 500 tr

Doanh thu: 800 tr

Thuế xuất khẩu: $800 \times 2\% = 16 \text{ tr}$

Thuế GTGT $0\% = 0$

5.

Thu nhập chưa có thuế GTGT là: $\frac{110}{1 + 10\%} = 100 \text{ tr}$

Thuế GTGT đầu ra: $100 \times 10\% = 10 \text{ tr}$

6.

Hoa hồng được hưởng: $800 \times 10\% = 80 \text{ tr}$

Thuế GTGT đầu ra là: $80 \times 10\% = 8 \text{ tr}$

7.

Thu nhập chưa có thuế GTGT là: $\frac{44}{1 + 10\%} = 40 \text{ tr}$

Thuế GTGT đầu ra là: $40 \times 10\% = 4 \text{ tr}$

8.

Doanh thu bán hàng: 200 tr

Giá vốn: $200 \times 50\% = 100 \text{ tr}$

Hoa hồng phải trả cho đại lý: $200 \times (1 + 10\%) \times 15\%$

$= 33 \text{ tr}$

Thuế GTGT đầu vào là: $\frac{33}{1 + 10\%} \times 10\% = 3 \text{ tr}$

Chi phí bán hàng được trừ: $\frac{33}{1 + 10\%} = 30$

9. Chi phí lãi vay

Lãi suất chi phí lãi vay được trừ: $150\% \times 8\% = 12\%$

Chi phí lãi vay được trừ là: $\frac{200}{15\%} \times 12\% = 160 \text{ tr}$

- Các loại thuế

- Thuế GTGT đầu ra: $100 + 60 + 10 + 8 + 4 + 20 = 202 \text{ tr}$

- Thuế GTGT đầu vào: $99,36 + 1,5 + 3 = 103,86$

- Thuế GTGT phải nộp: $202 - 103,86 = 98,14$

- Thuế Xuất khẩu: 16 tr

- Thuế Nhập khẩu: $99,36$

TÊN HỌC PHẦN:

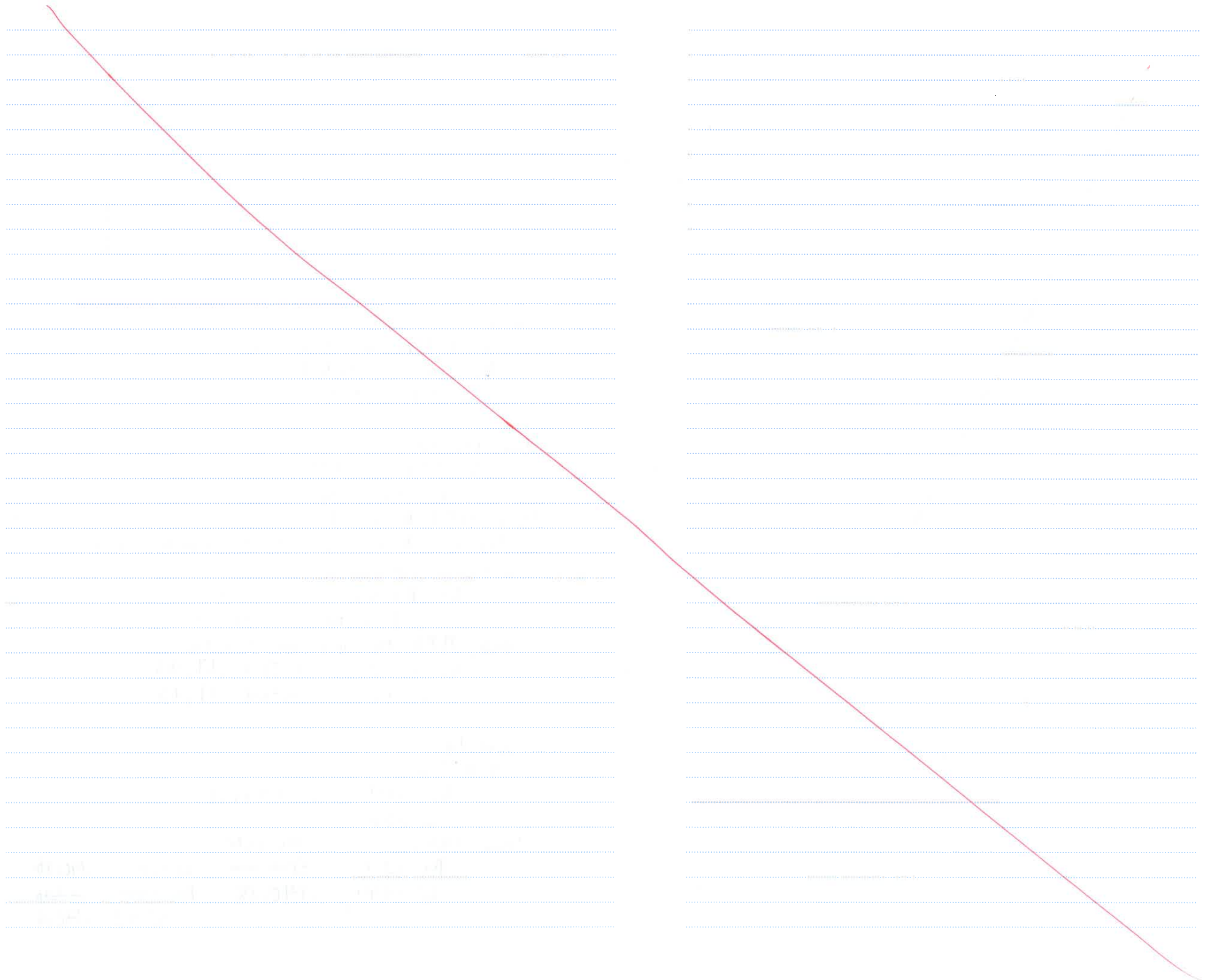
ĐIỂM KẾT LUẬN CỦA BÀI THI		Giảng viên chấm 1:	Giảng viên chấm 2:	Chú ý: Sinh viên Phải ghi mã đề và số tờ giấy thi sẽ nộp.
Ghi bằng số	Ghi bằng chữ			
○		<i>[Signature]</i>	<i>[Signature]</i>	- Số tờ: 2 - Mã đề: 01

Sinh viên gấp giấy theo đường kẻ này

Kết quả	<p>Câu 3: Phươ' GTGT đầu vào h.h, đv trong nước NƠ 133 : 4,5 tr C' 112 4,5</p>			2,5 0,75
Câu 1:				1
Câu 2:				1
Câu 3:	<p>Phươ' xuất khẩu: NƠ 3333 : 16tr C' 112 16</p>			1 <hr/> 5,25
Câu 4:	<p>Phươ' TTĐB khi xuất khẩu</p>			
Câu 5:	<p>Khi xuất khẩu phươ' TTĐB khi nhập khẩu sẽ được lưu: : NƠ 3332 : 165,6 C' 632, 112 165,6</p>			
Cộng:	<p>Phươ' TTĐB phải nộp khi xuất khẩu NƠ 3332 : 1,067 17,73 C' 112 1,067 17,73</p>			
	<p>Cuối kỳ: kết chuyển NƠ 3331 : 153,86 C' 133</p>			
	<p>Phươ' TNDN: 140,28tr NƠ 821 : 601,4tr khi nộp : 140,28tr C' 3334 140,28 NƠ 3334 : 601,4tr C' 112 140,28</p>			

THÍ SINH CẦN GHI ĐẦY ĐỦ CÁC MỤC Ở PHẦN TRÊN

1



- khi nộp : N3333 138
C112

2, Thuế xuất khẩu :
N5111 16
C3333 0,5

- khi nộp : N3333 16
C112

3, Thuế TTĐB :
N5156 165,6
N511 183,3
C3332 17,73
thi nộp : N3332 17,73
C112

4, Thuế VAT :
- khi mua hàng : N1133 103,86
C112

- khi bán hàng : N112 212
C33311

- Hàng nhập khẩu : N1133 99,36
C33312 0,5

- Cuối kỳ kết chuyển : Thuế VAT đầu vào được khấu trừ :
N33311 58,14
C133

- Thuế TNDN : N218 133,534
C3334

Sinh viên gập giấy theo đường kẻ này

Số phách
27

TÊN HỌC PHẦN: Thuế và kế toán Thuế

ĐIỂM KẾT LUẬN CỦA BÀI THI		Giảng viên chấm 1:	Giảng viên chấm 2:	Chú ý: Sinh viên Phải ghi mã đề và số tờ giấy thi sẽ nộp.																																		
Ghi bằng số	Ghi bằng chữ																																					
9,5	Chín rưỡi	<i>[Signature]</i>	<i>[Signature]</i>	- Số tờ: 1 - Mã đề: 01																																		
Kết quả	<p>Câu 1</p> <table border="1"> <tr> <td>Câu</td> <td>1</td> <td>2</td> <td>3</td> <td>4</td> <td>5</td> <td>6</td> <td>7</td> <td>8</td> </tr> <tr> <td>Đáp án</td> <td>D ✓</td> <td>D ✓</td> <td>C ✓</td> <td>C ✓</td> <td>D ✓</td> <td>A ✓</td> <td>D ✓</td> <td>C ✓</td> </tr> </table> <p>Câu 2: 0,5</p> <table border="1"> <tr> <td>Câu</td> <td>9</td> <td>10</td> <td>11</td> <td>12</td> <td>13</td> <td>14</td> <td>15</td> </tr> <tr> <td>Đáp án</td> <td>D ✓</td> <td>B ✓</td> <td>B ✓</td> <td>C ✓</td> <td>A ✓</td> <td>D ✓</td> <td>B A ✓</td> </tr> </table> <p>Câu 3: 6</p> <p>Câu 4: /</p> <p>Câu 5: /</p> <p>Cộng: 9,5</p>				Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	Đáp án	D ✓	D ✓	C ✓	C ✓	D ✓	A ✓	D ✓	C ✓	Câu	9	10	11	12	13	14	15	Đáp án	D ✓	B ✓	B ✓	C ✓	A ✓	D ✓	B A ✓
Câu	1	2	3	4	5	6	7	8																														
Đáp án	D ✓	D ✓	C ✓	C ✓	D ✓	A ✓	D ✓	C ✓																														
Câu	9	10	11	12	13	14	15																															
Đáp án	D ✓	B ✓	B ✓	C ✓	A ✓	D ✓	B A ✓																															
	<p>Tỷ giá USD/VND = 23.500</p> <p>→ Thuế nhập theo VND = 521 × 23.500 = 12.243.500 (tđ)</p> <p>= 281.521.000 × 23,5 = 12.243.500 (tđ)</p> <p>- khoản giảm trừ (tính phí công đoạn, bảo hiểm thất nghiệp...)</p> <p>= 12.243.500 × 6% = 734.610 (tđ)</p> <p>- Giảm trừ bản thân = 11.000 × 12 = 132.000 (tđ)</p> <p>→ Thu nhập tính thuế theo năm = 12.243.500 - 734.610 - 132.000</p> <p>= 11.376.890</p> <p>→ Thuế TNDN phải nộp = 5.000.000 × 5% + 5000.000 × 10%</p> <p>+ 1.376.890 × 15%</p> <p>= 956.534</p>																																					

THÍ SINH CẦN GHI ĐẦY ĐỦ CÁC MỨC Ở PHẦN TRÊN

Câu 3:

1, Nhập khẩu hàng hóa A

- Giá FOB = 600 đ.

- Chi phí vận chuyển và bảo hiểm = $15\% \times 600 = 90$ đ.

- Giá CIF = $600 + 90 = 690$ đ.

- Thuế nhập khẩu = $690 \times 20\% = 138$ đ.

- Thuế TTĐB = $(690 + 138) \times 20\% = 165,6$ đ.

- Thuế VAT đầu vào hàng nhập khẩu = $(690 + 138 + 165,6) \times 10\%$
= 99,36 đ.

2, Bán toàn bộ lô hàng A.

- Thuế VAT đầu ra = $1100 \times 10\% = 110$ đ.

- Thuế TTĐB (bán ra) = $\frac{1100}{1+20\%} \times 20\% = 183,3$ đ.

- Thuế TTĐB phải nộp = $183,3 - 165,6 = 17,73$ đ.

3, Bảo thành phẩm cho công ty K.

- Thuế VAT đầu ra = $\frac{660}{1+10\%} \times 10\% = 60$ đ.

- Chi phí vận chuyển: 16,5 đ.

→ Thuế VAT đầu vào = $\frac{16,5}{1,1} \times 10\% = 1,5$ đ.

4, Xuất thành phẩm để xuất khẩu.

- Giá FOB = 800 đ.

- Thuế xuất khẩu = $800 \times 2\% = 16$ đ.

5, Cho công ty A thuê TSCĐ.

- Thuế VAT đầu ra = $\frac{110}{1+10\%} \times 10\% = 10$ đ.

6, Bán hàng đại lý hưởng hoa hồng.

- Hoa hồng được hưởng = $800 \times 10\% = 80$ đ.

- Thuế VAT đầu ra = $80 \times 10\% = 8$ đ.

7, Thanh lý nhượng bán TSCĐ.

- Thuế VAT đầu ra = $\frac{44}{1+10\%} \times 10\% = 4$ đ.

8, Cửa đại lý bán

- Thuế VAT đầu ra = $200 \times 10\% = 20$ đ.

- Giá thanh toán = $200 + 20 = 220$ đ.

- Hoa hồng phải trả = $220 \times 15\% = 33$ đ.

- Thuế VAT đầu vào = $\frac{33}{1+10\%} \times 10\% = 3$ đ.

9, Chi phí lãi vay ngân hàng = $200 \times \frac{12\%}{15\%} = 160$ đ.

Vì ngân hàng không cho vay quá 150%

→ Lãi suất hợp lý cho vay = $8\% \times 150\% = 12\%$

* Các loại thuế doanh nghiệp phải nộp:

- Thuế VAT đầu ra = $110 + 60 + 10 + 8 + 4 + 20$
= 212 đ.

- Thuế VAT đầu vào = $99,36 + 1,5 + 3 = 103,86$

- Thuế VAT còn được khấu trừ kỳ trước = 50 đ.

→ Thuế VAT phải nộp = $212 - 103,86 - 50$
= 58,14 đ.

- Thuế nhập khẩu = 138 đ.

- Thuế TTĐB phải nộp = 17,73 đ.

- Thuế xuất khẩu = 16 đ.

- Doanh thu = $1100 + 600 + 800 + 80 + 200$
= 2780 đ.

- Chi phí:

+ Giá vốn = $993,6 + 420 + 500 + 100 = 2013,6$ đ.

+ Chi phí bán hàng = $15 + 30 = 45$ đ.

+ Thuế (phi) thuế = $16 + 17,73 = 33,73$ đ.

+ Chi phí lãi vay = 160 đ.

→ Tổng chi phí = $2013,6 + 45 + 33,73 + 160$

= 2252,33 đ.

- Thu nhập khác = $100 + 40 = 140$ đ.

→ Thu nhập tính thuế TNDN = $2780 - 2252,33 + 140$
= 667,67 đ.

→ Thuế TNDN = $667,67 \times 20\%$

= 133,534 đ.

* Định khoản:

1, Thuế nhập khẩu:

- Mở tờ khai hải quan: NV 156. 138.

C3333

3, Thuế TĐB:
 No 152 : 17,73 tr ✓
 Có 3332

4, Thuế GTGT:
 - Nhập khẩu hàng hóa:
 No 133 : 99,36 tr ✓
 Có 33312

- Mua hàng hóa:
 No 156 : 103,86 - 99,36 = 4,5 tr ✓
 Có 33311

- Bán hàng hóa:
 No 33311 : 212 tr ✓
 Có 156

- Nộp thuế:
 No 3331 : 58,14 tr ✓
 Có 111, 112

5, Thuế TNCN:

Câu 2: Ông Gabriel đã dành hơn 183 ngày ở Việt Nam
 → Ông Gabriel là cư dân cư trú
 Tổng thu nhập = $(35.000 + 5.500) \times 12 + 35.000$
 = 521.000 USD
 = $521.000 \times 23.500 = 12.243.500.000$ VND

Thuế TNCN ông Gabriel phải nộp:

Bậc 1: $60.000.000 \times 5\% = 3.000.000$ đồng
 Bậc 2: $60.000.000 \times 5\% = 6.000.000$ đồng
 Bậc 3: $96.000.000 \times 15\% = 14.400.000$ đồng
 Bậc 4: $168.000.000 \times 20\% = 33.600.000$ đồng
 Bậc 5: $192.000.000 \times 25\% = 48.000.000$ đồng
 Bậc 6: $384.000.000 \times 30\% = 115.200.000$ đồng
 Bậc 7: $11.283.500.000 \times 35\% = 3.949.225.000$ đồng

→ Tổng TNCN ông Gabriel phải nộp = $3.000.000 + 6.000.000 + 14.400.000 + 33.600.000 + 48.000.000 + 115.200.000 + 3.949.225.000$
 = 4.169.425.000 đồng

Số phách
 23

TÊN HỌC PHẦN: Thuế và kế toán thuế

ĐIỂM KẾT LUẬN CỦA BÀI THI		Giảng viên chấm 1:	Giảng viên chấm 2:	Chú ý: Sinh viên Phải ghi mã đề và số tờ giấy thi sẽ nộp.
Ghi bằng số	Ghi bằng chữ			
9,8	Chín phẩy tám	<i>[Signature]</i>	<i>[Signature]</i>	- Số tờ: 2 - Mã đề: ĐỀ SỐ 1

Sinh viên góp giấy theo đường kẻ này

Kết quả

Câu 1: 8,8	1, D ✓ 2, D ✓ 3, C ✓ 4, C ✓ 5, D ✓ 6, A ✓ 7, D ✓ 8, A ✗	9, D ✓ 10, B ✓ 11, B ✓ 12, B ✓ 13, C ✓ 14, D ✓ 15, A ✓	2,8
-------------------	--	--	-----

Câu 2: 1
Câu 3: 6
Câu 4: 1
Câu 5: 1
Cộng: 9,8

Câu 3:
 1, Nhập khẩu lô hàng hóa A của công ty C.
 - Giá FOB = 600 tr
 $I+F = 15\% \text{ giá FOB} = 15\% \times 600 = 90 \text{ tr}$
 → Giá CIF = Giá FOB + (I+F)
 = 600 + 90
 = 690 tr
 Thuế Nhập khẩu = $690 \times 20\% = 138 \text{ tr}$
 Thuế TĐB = $(690 + 138) \times 20\% = 165,6 \text{ tr}$
 Thuế GTGT phải nộp = $(690 + 138 + 165,6) \times 0,1 = 99,36 \text{ tr}$

2, Xuất bán toàn bộ lô hàng A.

THÍ SINH CẦN GHI ĐẦY ĐỦ CÁC MỤC Ở PHẦN TRÊN

- Thuế TĐB khi bán = $\frac{1100}{1+20\%} \times 20\% = 183,33 \text{ tr}$

- Thuế TĐB được khấu trừ = 165,6 tr

→ Thuế TĐB phải nộp = 183,33 - 165,6 = 17,73 tr

- Thuế GTGT đầu ra = 1100 x 10% = 110 tr

- Doanh thu = 1100 tr

3, Xuất kho thành phẩm

- Thuế GTGT đầu ra = $\frac{660}{1+10\%} \times 10\% = 60 \text{ tr}$

- Doanh thu = 600 tr

Chi phí vận chuyển hàng đi bán thành bán hàng tiền mặt

- Thuế GTGT đầu vào = $\frac{16,5}{1+10\%} \times 10\% = 1,5 \text{ tr}$

4, Xuất thành phẩm để xuất khẩu ra nước ngoài

- Thuế xuất khẩu = 800 x 2% = 16 tr

- Thuế suất thuế GTGT hàng xuất khẩu = 0%

- Doanh thu = 800 tr

5, Cho công ty A thuế TSCĐ

- Thuế GTGT đầu ra = $\frac{110}{1+10\%} \times 10\% = 10 \text{ tr}$

6, Bán hàng đại lý hưởng hoa hồng

- Hoa hồng được hưởng = 800 x 10% = 80 tr

- Thuế GTGT đầu ra = 80 x 10% = 8 tr

7, Thu tiền mặt từ thành lý nhượng bán TSCĐ

- Thuế GTGT đầu ra = $\frac{44}{1+10\%} \times 10\% = 4 \text{ tr}$

8, Gửi đại lý bán một lô hàng trị giá 200 triệu

- Thuế GTGT đầu ra = 200 x 10% = 20 tr

- Doanh thu = 200 triệu

- Giá vốn = 200 x 50% = 100 triệu

Hoa hồng phải trả cho đại lý

- Hoa hồng phải trả = (200 + 20) x 15% = 33 triệu

- Thuế GTGT đầu vào = $\frac{33}{1+10\%} \times 10\% = 3 \text{ triệu}$

9, Chi phí lãi vay ngân hàng

- Chi phí được trừ = $200 \times \frac{150\% \times 8\%}{15\%} = 160 \text{ tr}$

* Tính thuế:

1, Thuế GTGT:

- Thuế GTGT đầu ra = 110 + 60 + 10 + 8 + 4 + 20 = 212 tr

- Thuế GTGT đầu vào = 99,36 + 1,5 + 3 = 103,86 tr

- Thuế GTGT đầu vào còn được khấu trừ ở kỳ trước = 50 tr

→ Thuế GTGT phải nộp = 212 - 103,86 - 50 = 58,14 tr

2, Thuế NK:

- Thuế NK phải nộp = 138 tr

3, Thuế XK:

- Thuế XK phải nộp = 16 tr

4, Thuế TĐB:

- Thuế TĐB phải nộp = 17,73 tr

5, Thuế TNDN:

- Doanh thu = 1100 + 600 + 800 + 100 + 200 + 40 = 2840 tr

- Chi phí:

+ Giá vốn = (690 + 138 + 165,6) + 420 + 500 + 100 = 2013,6 tr

+ Chi phí khác = 15 + 30 + 160 = 205 tr

+ Chi phí thuế = 16 + 17,73 = 33,73 tr

→ Tổng chi phí = 2252,33 tr

- Thu nhập khác = 80 tr

→ Thu nhập tính thuế = Doanh thu - Chi phí + Thu nhập khác

= 667,67 tr

→ Thuế TNDN phải nộp = 667,67 x 20%

= 133,534 tr

* Định khoản:

1, Thuế NK:

* Khi mở tờ khai hải quan:

Nợ 156 : 138 tr
Có 3333

- Khi nộp:

Nợ 3333 : 138 tr
Có 112

2, Thuế XK:

- Khi mở tờ khai hải quan:

Nợ 156 : 16 tr
Có 3333

- Khi nộp:

Nợ 3333 : 16 tr
Có 112

TÊN HỌC PHẦN: Thuế và kế toán thuế

23

ĐIỂM KẾT LUẬN CỦA BÀI THI		Giảng viên chấm 1:	Giảng viên chấm 2:	Chú ý: Sinh viên Phải ghi mã đề và số tờ giấy thi sẽ nộp.
Ghi bằng số	Ghi bằng chữ			
○		<i>sgn</i>	<i>Quv</i>	- Số tờ: 2 - Mã đề: 01

Sinh viên gấp giấy theo đường kẻ này

Kết quả

Câu 1:

Câu 2:

Câu 3:

Câu 4:

Câu 5:

Cộng:

Câu 2:

Ông Gabriel dành hợp 183 ngày ở Việt Nam
→ là cư dân cư trú

$$\text{Tổng thu nhập} = (35.000 + 5.500) \times 12 + 35.000$$

$$= 521.000 \text{ USD}$$

$$= 521.000 \times 23.500 = 12.243.500.000 \text{ VND}$$

$$\text{Giảm thuế bán hàng} = 11.000.000 \text{ đ}$$

$$\rightarrow \text{Thu nhập tính thuế} = 12.243.500.000 - 11.000.000$$

$$= 12.232.500.000 \text{ đ}$$

Thuế TNCN ông Gabriel phải nộp:

$$\text{Bước 1: } 60.000.000 \times 5\% = 3.000.000 \text{ đ}$$

$$\text{Bước 2: } 60.000.000 \times 10\% = 6.000.000 \text{ đ}$$

$$\text{Bước 3: } 96.000.000 \times 15\% = 14.400.000 \text{ đ}$$

$$\text{Bước 4: } 162.000.000 \times 20\% = 32.600.000 \text{ đ}$$

$$\text{Bước 5: } 192.000.000 \times 25\% = 48.000.000 \text{ đ}$$

$$\text{Bước 6: } 324.000.000 \times 30\% = 97.200.000 \text{ đ}$$

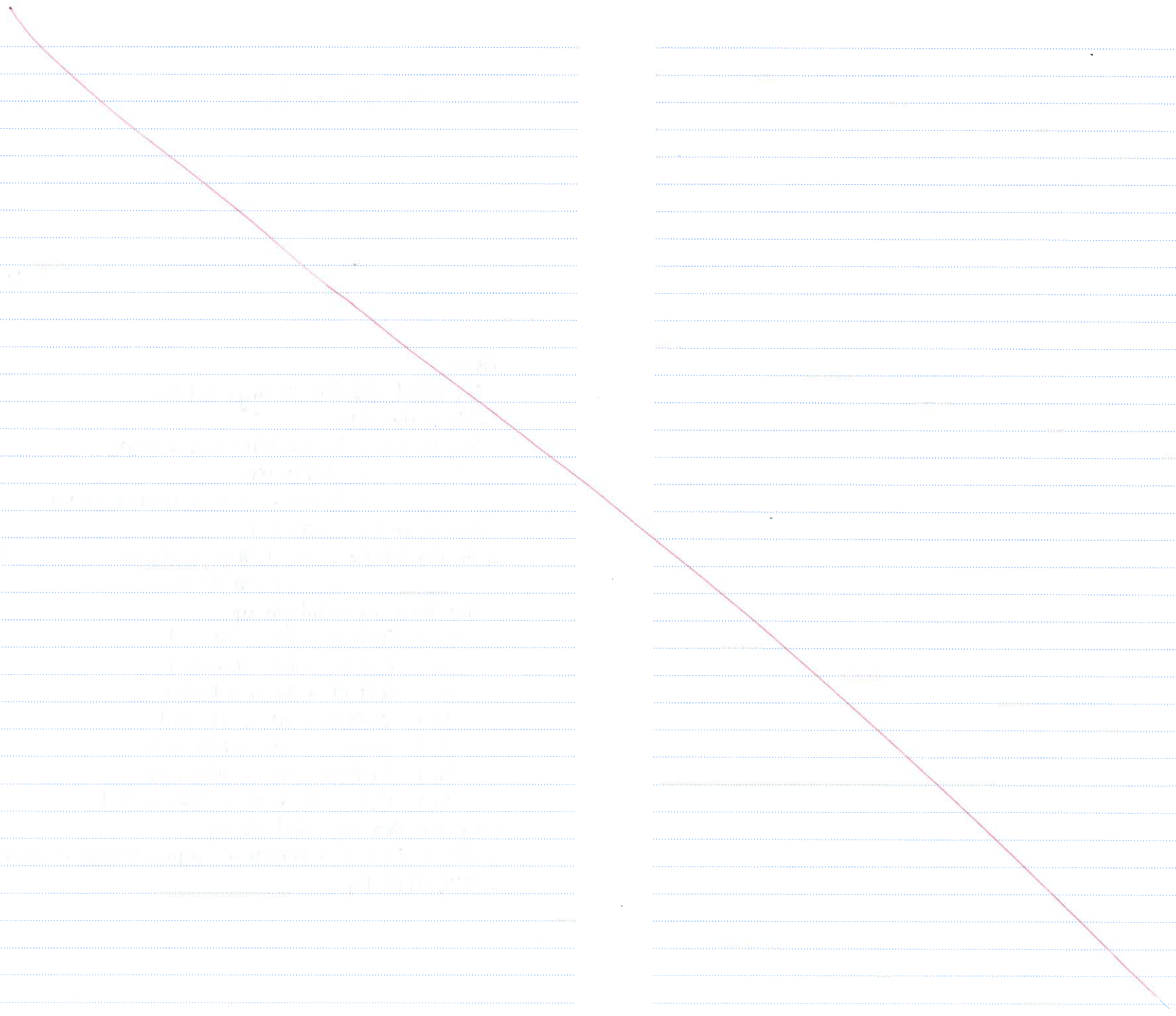
$$\text{Bước 7: } 11.272.500.000 \times 35\% = 3.945.375.000 \text{ đ}$$

→ Tổng thuế TNCN ông Gabriel phải nộp:

$$= 3.000.000 + 6.000.000 + 14.400.000 + 32.600.000 + 48.000.000 + 3.945.375.000$$

$$= 4.050.375.000 \text{ đồng}$$

THÍ SINH CẦN GHI ĐẦY ĐỦ CÁC MỨC Ở PHẦN TRÊN



TÊN HỌC PHẦN: THUẾ VÀ KẾ TOÁN THUẾ

ĐIỂM KẾT LUẬN CỦA BÀI THI		Giảng viên chấm 1:	Giảng viên chấm 2:	Chú ý: Sinh viên Phải ghi mã đề và số tờ giấy thi sẽ nộp.
Ghi bằng số	Ghi bằng chữ			
9,2	Chấp nhận	<i>[Signature]</i>	<i>[Signature]</i>	- Số tờ: 01 - Mã đề: 02

Sinh viên gấp giấy theo đường kẻ này

Kết quả	Câu 1	9 D ✓	
Câu 1: 2,4	1. B ✓	10. A ✗	
	2. C ✓	11. AB ✓	2,4
Câu 2: 1	3. C ✓	12. D ✓	
	4. C ✗	13. C ✓	
Câu 3: 5,75	5. C ✓	14. C ✗	
	6. A ✓	15. C ✓	
Câu 4: 1	7. D ✓		
	8. C ✓		
Câu 5:	Câu 3:		
Cộng: 9,15	1. Thuế GTGT đầu vào: $\frac{66}{1+10\%} \times 10\% = 6 \text{ tr}$ ✓		
	2. Thuế nhập khẩu: $400 \times 80\% = 320 \text{ tr}$		0,5
	Thuế TTĐB: $(400 + 320) \times 50\% = 360 \text{ tr}$		
	Thuế GTGT phải nộp: $(400 + 320 + 360) \times 10\% = 108 \text{ tr}$ ✓		
	3. Thuế GTGT đầu ra: $\frac{550}{1+10\%} \times 10\% = 50 \text{ tr}$ ✓		
	Thuế GTGT đầu vào: $\frac{11}{1+10\%} \times 10\% = 1 \text{ tr}$ ✓		
	4. Thuế xuất khẩu: $600 \times 2\% = 12 \text{ tr}$		0,5
	Thuế GTGT hàng nhập khẩu: thuế suất 0% ✓		
	5. Doanh thu hòa hống: $\frac{44}{1+10\%} = 40 \text{ tr}$ ✓		
	Thuế GTGT đầu ra: $40 \times 10\% = 4 \text{ tr}$ ✓		

THÍ SINH CẦN GHI ĐẦY ĐỦ CÁC MỤC Ở PHẦN TRÊN

6. Thuế GTGT đầu ra: $400 \times 10\% = 40 \text{ tr}$ ✓
 Thu nhập khác: 400 tr ✓
7. Thuế GTGT đầu ra: $350 \text{ tr} \times 10\% = 35 \text{ tr}$ ✓
 Thu nhập khác: 12 tr ✓
8. Thuế GTGT đầu ra: $500 \times 10\% = 50 \text{ tr}$ ✓
 Chi phí hoa hồng: $20\% \times 550 = 110 \text{ tr}$ ✓
 Thuế GTGT đầu vào: $110 \times 10\% = 11 \text{ tr}$ ✓
9. Chi phí được trừ: $(200 - 50) \times \frac{12\%}{15\%} = 120 \text{ tr}$ ✓

0,5 ✓
0,5 ✓
0,5 ✓

150% lãi suất NH là: $150\% \times 8\% = 12\%$ ✓

* Tính các loại thuế DN phải nộp

a) Thuế XK: 12 tr

Thuế NK: 320 tr

b) Thuế TTĐB: 360 tr

c) Thuế GTGT

- Thuế GTGT đầu ra: $50 + 4 + 40 + 35 + 50 = 179 \text{ tr}$ ✓

- Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ: $50 + 6 + 108 + 1 + 11 = 176 \text{ tr}$ ✓

⇒ Thuế GTGT phải nộp: $179 \text{ tr} - 176 \text{ tr} = 3 \text{ tr}$

d) Thuế TNDN

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ trong kỳ:

$500 + 600 + 40 + 350 + 500 = 1990 \text{ tr}$ ✓

Thu nhập khác: $400 + 12 = 412$

→ Tổng doanh thu: $1990 + 412 = 2402 \text{ tr}$ ✓

Giá vốn hàng bán: $380 + 400 + 220 + 250 = 1250 \text{ tr}$ ✓

Chi phí bán hàng: $10 + 110 = 120 \text{ tr}$ ✓

Chi phí thuế: 12 tr ✓

Chi phí lãi vay: 120 tr ✓

→ Tổng chi phí được khấu trừ: $1250 + 120 + 12 + 120 = 1502 \text{ tr}$ ✓

⇒ Thu nhập chịu thuế: $1250 - 2402 - 1502 = 900 \text{ tr}$ ✓

Thuế TNDN: $900 \times 20\% = 180 \text{ tr}$ ✓

* Định khoản các nghiệp vụ phát sinh

1. Thuế NK: Nợ 2112 : 320

Có 3333 : 320

2. Thuế XK: Nợ 5111 : 12

Có 3333 : 12

3. Thuế TTĐB: Nợ 2112 : 360

Có 3332 : 360

0,25 ✓

1. Thuế GTGT

- Thuế GTGT đầu ra: Nợ 131 : 179

Có 3331 : 179 ✓

- Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ: Nợ 1331 : 176

Có 331 : 176 ✓

- Cuối kỳ, kết chuyển thuế GTGT được khấu trừ trong kỳ:

Nợ 3331 : 176

Có 1331 : 176 ✓

5. Thuế TNDN

Nợ 821 : 180

Có 3334 : 180 ✓

Câu 2:

Thu nhập hàng năm: $90 \times 12 + 90 \times 3 = 1350 \text{ tr}$ ✓

Các khoản giảm trừ: ~~X~~

- Giảm trừ cho người nộp thuế: $11 \times 12 = 132 \text{ tr}$ ✓

- Giảm trừ người phụ thuộc: $4,4 \times 2 \times 12 = 105,6 \text{ tr}$ ✓

- Bảo hiểm bắt buộc: $10,5\% \times 1350 = 141,75 \text{ tr}$

⇒ $\Sigma = 379,35 \text{ tr}$

Thu nhập chịu thuế hàng năm: $1350 - 379,35 = 970,65 \text{ tr}$ ✓

Thuế TNCN:

$60 \times 5\% + 60 \times 10\% + 9,5 \times 15\% + 168 \times 20\% + 240 \times 25\% + 336 \times 30\%$

$+ 10,65 \times 35\% = 221,3775 \text{ tr}$ ✓

0,75 ✓

0,5 ✓

Thuế GTGT đầu ra = $1100 \times 10\% = 110 \text{ trđ}$ ✓

3, Xuất kho thành phẩm bán cho công ty K, giá vốn 420 trđ, giá bán GTGT ghi tổng giá thanh toán 660 trđ, thuế GTGT 10%. Chi phí vận chuyển hàng đi bán thanh toán bằng tiền mặt theo hoá đơn GTGT là 16,5 trđ, thuế GTGT 10%.

- Thuế GTGT đầu ra = $\frac{660}{1+10\%} \times 10\% = 60 \text{ trđ}$ ✓

- Thuế GTGT đầu vào = $\frac{16,5}{1+10\%} \times 10\% = 1,5 \text{ trđ}$ ✓ 0,5

4, Xuất thành phẩm đi xuất khẩu ra nước ngoài, giá vốn 500 trđ, hợp đồng thương mại FOB là 800 trđ, thuế XK 2%.

Thuế xuất khẩu = giá FOB \times thuế suất thuế XK
= $800 \times 2\% = 16 \text{ trđ}$ ✓ 0,5

5, Cho công ty A thuê TSCĐ (loại cho thuê hoạt động), thời gian cho thuê là 5 năm, hoá đơn GTGT số 003 ghi, tổng số tiền nhận từng năm đã có thuế GTGT 110 trđ, thuế GTGT 10%.

Thuế GTGT đầu ra = $\frac{110}{1+10\%} \times 10\% = 10 \text{ trđ}$ ✓

6, Bán hàng đại lý hưởng hoa hồng doanh số bán hàng là 800 trđ, hoa hồng được hưởng chưa bao gồm thuế GTGT 10% trên doanh số, thuế GTGT 10%.

Hoa hồng được hưởng (chưa bao gồm thuế) = $10\% \times 800 = 80 \text{ trđ}$ ✓

Thuế GTGT đầu ra = $80 \times 10\% = 8 \text{ trđ}$ ✓

7, Hoá đơn số 056 ghi, thu tiền mặt từ khách tự hưởng bán TSCĐ theo giá thanh toán 44 trđ, thuế GTGT 10%.

Thuế GTGT đầu ra = $\frac{44}{1+10\%} \times 10\% = 4 \text{ trđ}$ ✓

8, Gửi bán đại lý 1 lô hàng trị giá 200 trđ, cuối tháng đại lý thông báo bán được 50% giá trị lô hàng với giá bán chưa thuế GTGT là 200 trđ, đại lý chuyển lại tiền cho doanh nghiệp sau khi trừ 15% hoa hồng (đã bao gồm VAT) trên giá thanh toán và chuyển hoá đơn GTGT cho DN.

Hoa hồng phải trả cho đại lý = $15\% \times$ giá thanh toán.

+ giá thanh toán = $200 + 200 \times 10\% = 220 \text{ trđ}$ ✓

→ Hoa hồng phải trả cho đại lý = $15\% \times 220 = 33 \text{ trđ}$

Thuế GTGT đầu vào = $\frac{33}{1+10\%} \times 10\% = 3 \text{ trđ}$ ✓

- Thuế GTGT đầu ra = $200 \times 10\% = 20 \text{ trđ}$

9, chi phí lãi vay ngân hàng là 200 trđ với lãi suất 15%. biết rằng lãi suất ngân hàng là 8%.

- chi phí lãi vay được trừ = $200 \times \frac{8\% \times 150\%}{15\%}$

= 160 trđ ✓

* thuế

Thuế NK = 136 trđ

Thuế XK = 16 trđ

Thuế TTPB = 17,7 trđ

Thuế GTGT đầu ra = $110 + 60 + 10 + 8 + 20 + 4 = 212 \text{ trđ}$ ✓ 0,5

Thuế GTGT đầu vào = $99,36 + 1,5 + 3 = 103,86 \text{ trđ}$

→ Thuế GTGT phải nộp = thuế GTGT đầu ra - thuế GTGT đầu vào - khấu trừ kỹ thuật
= $212 - 103,86 - 50 = 108,14 \text{ trđ} - 50 \text{ trđ} = 58,14 \text{ trđ}$ ✓ 0,5

* thuế TNDN

- Doanh thu = $1100 + 600 + 800 + 100 + 80 + 200 = 2880 \text{ trđ}$ ✓ 0,5

- chi phí được trừ:

+ giá vốn = $(690 + 138 + 165,6) + 420 + 500 + 50\% \times 200$

= $2013,6 \text{ trđ}$ ✓

+ chi phí khác = $15 + 30 + 160 = 205 \text{ trđ}$

+ chi phí thuế = $17,7 + 16 = 33,7 \text{ trđ}$

→ tổng chi phí được trừ = $2252,3 \text{ trđ}$

- thu nhập khác = 4

→ Thu nhập bất thuế = $2880 - 2252,3 + 4 = 631,7 \text{ trđ}$ ✓ 0,5

→ thuế TNDN phải nộp = $631,7 \times 20\% = 126,34 \text{ trđ}$

Hạch toán thuế:

+ thuế NK

N 156 136 Khi nộp N 3333 136

C 3333 136 C 112 136

+ thuế XK